

Số: 28 /2020/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 31/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ Quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

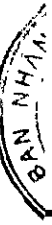
Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 7/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động của kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 97/2017/TT-BTC ngày 27/9/2017 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1872/TTr-SNV ngày 06/7/2020 về việc phê duyệt Quy chế đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/11/2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- VP UBND TP: các PCVP;  
Các phòng: TKBT, TH, NC, KT;
- Cổng thông tin điện tử Thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, SNV (06 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sửu**

## **QUY CHẾ**

**Đánh giá kết quả hoạt động của Kiểm soát viên Công ty  
trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ  
100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2020/QĐ-UBND  
ngày 19 /11 /2020 của UBND thành phố Hà Nội)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nội dung, tiêu chí, quy trình thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây được gọi là doanh nghiệp Nhà nước) trực thuộc UBND Thành phố.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc UBND thành phố Hà Nội;

b) Các cơ quan có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc thành phố Hà Nội.

#### **Điều 2. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên.**

1. Đánh giá, làm rõ năng lực, hiệu quả công tác của Kiểm soát viên trong các doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND thành phố Hà Nội (sau đây được gọi là Kiểm soát viên).

2. Làm căn cứ luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách và làm cơ sở chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên.

3. Đảm bảo tính khách quan, toàn diện, công khai kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

**Điều 3. Căn cứ đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên**

1. Quy định của pháp luật hiện hành về chức trách, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên.
2. Điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
3. Chương trình, kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước và kết quả thực hiện được trong năm kế hoạch.
4. Chương trình, kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hàng năm của Kiểm soát viên.
5. Tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

**Điều 4. Thời hạn đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên**

Việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên sau 01 (một) năm công tác được tiến hành vào thời gian cuối năm hoặc từ khi Kiểm soát viên đó nhận nhiệm vụ đến cuối năm (trước ngày 31 tháng 12 hàng năm).

**Chương II**

**NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH  
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ  
ĐỐI VỚI KIỂM SOÁT VIÊN**

**Điều 5. Nội dung đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên**

Đánh giá mức độ thực hiện chức trách, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ, nhiệm vụ, được giao theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Điều 6. Phương pháp áp dụng trong đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên**

1. Việc đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên được thực hiện bằng phương pháp chấm điểm.
2. Thang điểm để chấm là 100 điểm.
3. Nguyên tắc chung trong chấm điểm.

a) Các chỉ tiêu đạt điểm tối đa nếu Kiểm soát viên thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, nghĩa vụ và trách nhiệm kịp thời, đúng thời hạn quy định;

b) Điểm trừ: Áp dụng đối với tất cả các tiêu chí, nhóm tiêu chí khi Kiểm soát viên thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định; không giới hạn số điểm trừ của từng tiêu chí và nhóm tiêu chí (tối đa bằng điểm chuẩn tương ứng). Nếu tiêu chí nào không thực hiện thì trừ hết số điểm của tiêu chí đó;

c) Trong năm nếu doanh nghiệp không thực hiện các tiêu chí 2.1, 2.5, tại Điều 7 phát sinh trong năm thì được chấm điểm tối đa.

**Điều 7. Tiêu chí áp dụng trong đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên.**

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn. <i>Xây dựng chương trình công tác năm không đúng hạn: trừ 2 điểm.</i>	5	
2	Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty trong các việc:	40	
2.1	Tổ chức, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; <i>Thực hiện kiểm tra chậm: trừ 2 điểm</i>	5	
2.2	Triển khai thực hiện Điều lệ của doanh nghiệp; <i>Thực hiện kiểm tra chậm: trừ 2 điểm.</i>	5	
2.3	Triển khai thực hiện Quy chế tài chính của doanh nghiệp; <i>Thực hiện kiểm tra chậm: trừ 2 điểm.</i>	5	
2.4	Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của doanh nghiệp; <i>Thực hiện kiểm tra chậm mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; trừ 1 điểm.</i> <i>Thực hiện kiểm tra chậm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của doanh nghiệp: trừ 1 điểm</i>	5	
2.5	Tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác (nếu có); bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp; <i>Thực hiện kiểm tra chậm việc Tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác (nếu có): trừ 2 điểm.</i> <i>Thực hiện kiểm tra chậm việc bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp: trừ 2 điểm</i>	5	
2.6	Thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của doanh nghiệp;	5	

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
	<i>Thực hiện kiểm tra chậm hoặc không đúng quy định: trừ 2 điểm</i>		
2.7	Thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp; <i>Thực hiện kiểm tra không đúng quy định: trừ 2 điểm</i>	5	Kết quả năm trước
2.8	Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong doanh nghiệp. <i>Thực hiện kiểm tra chậm hoặc không đúng quy định: trừ 2 điểm</i>	5	
3	Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác theo quy định kịp thời chính xác. <i>Chưa nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, không thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho UBND Thành phố, Sở Tài chính về doanh nghiệp mình kiểm soát: trừ 03 điểm.</i>	5	Kết quả năm trước
4	Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho UBND Thành phố về doanh nghiệp mình kiểm soát. <i>Thực hiện không kịp thời, thiếu chính xác: trừ 05 điểm</i>	5	
5	Thực hiện chế độ báo cáo báo cáo	15	
5.1	Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND Thành phố về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. <i>Thực hiện không kịp thời, thiếu chính xác: trừ 05 điểm</i>	5	
5.2	Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới UBND Thành phố, về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Thành phố; Kiến nghị UBND Thành phố các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. <i>Chưa chủ động báo cáo và không gửi khuyến nghị kịp thời tới UBND Thành phố về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của UBND Thành phố; Chậm đưa ra được các kiến nghị cho UBND Thành phố các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh: trừ 03 điểm.</i>	5	
5.3	Có báo cáo định kỳ tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty và hoạt động trong kỳ tới đúng thời gian quy định. <i>Thực hiện không kịp thời, thiếu chính xác: trừ 05 điểm</i>	5	
6	Kịp thời thẩm định các văn bản, báo cáo của công ty và gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến UBND Thành phố và các cơ quan liên quan đúng thời gian quy định. <i>Thực hiện chậm trừ 2 điểm</i>	5	

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
7	Có báo cáo thẩm định việc xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và viên chức quản lý nhà nước gửi UBND Thành phố, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đúng thời gian quy định. <i>Thực hiện chậm trừ 2 điểm</i>	5	
8	Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Điều lệ Công ty, các quy định của chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; nội quy, quy chế của Công ty. <i>Trừ điểm tùy theo mức độ đánh giá.</i>	5	
9	Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc. <i>Trừ điểm tùy theo mức độ đánh giá.</i>	5	
10	Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. <i>Trừ điểm tùy theo mức độ đánh giá.</i>	5	
11	Tham gia các hoạt động do chủ sở hữu và doanh nghiệp tổ chức. <i>Trừ điểm tùy theo mức độ đánh giá.</i>	5	
	<b>Cộng</b>	<b>100</b>	

### **Điều 8. Phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên**

1. Việc đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên được chia làm 3 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Kiểm soát viên đạt tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá từ 80 điểm trở lên. Trong đó, chỉ cho phép tối đa 02 tiêu chí đạt dưới 4 (bốn) điểm và không thấp hơn 3 (ba) điểm; Đạt tối đa đối với các tiêu chí 8, 9, 10, 11.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Kiểm soát viên đạt tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá từ 50 điểm đến dưới 80 điểm. Trong đó, chỉ cho phép tối đa 05 tiêu chí đạt dưới 3 (ba) điểm và không có tiêu chí nào 0 (không) điểm. Đối với các tiêu chí 8, 9, 10, 11 không thấp hơn 4 (bốn) điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Kiểm soát viên đạt tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá dưới 50 điểm. Hoặc một trong các tiêu chí 8, 9, 10, 11 bị đánh giá dưới 4 (bốn) điểm.

5. Đối với Kiểm soát viên không chuyên trách: Việc xếp loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ Kiểm soát viên là 1 phần nội dung để người đứng đầu doanh nghiệp tổng hợp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của Kiểm soát viên không chuyên trách đó.

## **Điều 9. Quy trình đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên**

### **1. Tự đánh giá:**

a) Kiểm soát viên có báo cáo kiểm điểm kết quả công tác năm; bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo mẫu (Phụ lục số 01) quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này.

b) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc người đứng đầu doanh nghiệp tham gia ý kiến và xác nhận về báo cáo kết quả công tác, bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo mẫu (Phụ lục số 2).

c) Kiểm soát viên gửi báo cáo kiểm điểm kết quả công tác năm, Bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm, bản nhận xét đánh giá và bản chấm điểm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc người đứng đầu doanh nghiệp về Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội. Thời gian gửi trước ngày 30 tháng 01 hàng năm.

### **2. Thẩm định, trình UBND Thành phố quyết định xếp loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên:**

Sau khi nhận được báo cáo kiểm điểm kết quả công tác năm; bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên; bản nhận xét đánh giá và bản chấm điểm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc người đứng đầu doanh nghiệp; Các Sở: Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan có ý kiến nhận xét, đánh giá về báo cáo kết quả công tác; bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên, gửi Sở Tài chính.

Việc phân công các Sở chủ trì đánh giá nhận xét được quy định tại Phụ lục 3 của Quy chế này.

Trên cơ sở ý kiến nhận xét đánh giá của Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND Thành phố quyết định. Trường hợp có tiêu chí đánh giá cần được Liên ngành xem xét và thống nhất, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở: Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội thẩm định báo cáo UBND Thành phố. Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.

### **3. Ban hành quyết định công nhận mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ đối với kiểm soát viên:**

Văn phòng UBND Thành phố có trách nhiệm kiểm tra và trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét và ban hành quyết định công nhận mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo đề nghị của Sở Tài chính, chậm nhất trước ngày 25 tháng 02 hàng năm.



4. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên làm căn cứ để chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên; được thông báo đến người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên và lưu vào hồ sơ quản lý doanh nghiệp.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của các doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội**

1. Tạo điều kiện thuận lợi để Kiểm soát viên thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nghĩa vụ và quyền hạn của mình tại doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp.

2. Quán triệt, phổ biến đến người lao động (người quản lý) trong doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc người đứng đầu doanh nghiệp tham gia ý kiến và xác nhận về báo cáo kết quả công tác, chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của Kiểm soát viên.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Nhận xét, đánh giá kết quả công tác năm, Bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của Kiểm soát viên theo các tiêu chí được phân công tại Phụ lục 3 Quy chế này.

2. Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên của các Sở: Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính và các đơn vị liên quan trình UBND Thành phố ban hành quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Kiểm soát viên. Trường hợp có tiêu chí đánh giá cần được xem xét và thống nhất, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở: Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội thẩm định báo cáo UBND Thành phố.

3. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên, thực hiện chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp.

4. Định kỳ báo cáo UBND Thành phố về kết quả thực hiện của Kiểm soát viên.

Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Lao động Thương binh và Xã hội**

1. Nhận xét, đánh giá kết quả công tác năm, bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của Kiểm soát viên theo các tiêu chí được phân công tại Phụ lục 3 Quy chế này.

2. Phối hợp hướng dẫn và đánh giá chất lượng hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện hoạt động trong lĩnh vực Sở phụ trách.

**Điều 13. Trách nhiệm của các Sở ngành có liên quan.**

Phối hợp hướng dẫn và đánh giá chất lượng hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện việc hoạt động trong lĩnh vực Sở phụ trách.

**Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Nhận xét, đánh giá kết quả công tác năm, bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của Kiểm soát viên theo các tiêu chí được phân công tại Phụ lục 3 Quy chế này.

2. Phối hợp hướng dẫn và đánh giá hiệu quả hoạt động của Kiểm soát viên các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện việc hoạt động trong lĩnh vực Sở phụ trách.

3. Báo cáo UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định liên quan đến vướng mắc của Quy chế trong quá trình thực hiện theo đề nghị của các Sở, ngành và các doanh nghiệp. *n*



Nguyễn Văn Sửu

## Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá Kiểm soát viên của Công ty trách nhiệm một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CÔNG TY ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: Hà Nội, ngày tháng năm 20...

**BẢN CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, PHÂN XẾP LOẠI KIỂM SOÁT VIÊN**  
**Năm 20...**

Họ và tên: .....

Kiểm soát viên Công ty .....

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kết quả tự đánh giá
1	Xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn.	5	
2	Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty trong các việc:	40	
2.1	Tổ chức, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp;	5	
2.2	Triển khai thực hiện Điều lệ của doanh nghiệp;	5	
2.3	Triển khai thực hiện Quy chế tài chính của doanh nghiệp;	5	
2.4	Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của doanh nghiệp;	5	
2.5	Tăng vốn điều lệ; chuyên nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác (nếu có); bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp;	5	
2.6	Thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của doanh nghiệp;	5	
2.7	Thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp;	5	
2.8	Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong doanh nghiệp.	5	
3	Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác theo quy định kịp thời chính xác.	5	
4	Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho UBND Thành phố về doanh nghiệp mình kiểm soát.	5	
5	Thực hiện chế độ báo cáo báo cáo	15	
5.1	Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND Thành phố về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.	5	

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kết quả tự đánh giá
5.2	Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới UBND Thành phố, về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Thành phố; Kiến nghị UBND Thành phố các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.	5	
5.3	Có báo cáo định kỳ về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty và hoạt động trong kỳ tới đúng thời gian quy định.	5	
6	Kịp thời thẩm định các văn bản, báo cáo của công ty và gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến UBND Thành phố và các cơ quan liên quan đúng thời gian quy định.	5	
7	Có báo cáo thẩm định việc xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và viên chức quản lý nhà nước gửi UBND Thành phố, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đúng thời gian quy định.	5	
8	Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Điều lệ Công ty, các quy định của chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; nội quy, quy chế của Công ty.	5	
9	Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc.	5	
10	Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.	5	
11	Tham gia các hoạt động do chủ sở hữu và doanh nghiệp tổ chức.	5	
	<b>Cộng</b>	<b>100</b>	

- Tự đánh giá xếp loại:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Hoàn thành nhiệm vụ

+ Không hoàn thành nhiệm vụ

**KIỂM SOÁT VIÊN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

## Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá Kiểm soát viên của Công ty trách nhiệm một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CÔNG TY ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

**BẢN CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, PHÂN XẾP LOẠI KIỂM SOÁT VIÊN**  
**Năm 20...**

Họ và tên người chấm điểm, đánh giá, phân loại: .....

Chức vụ, đơn vị công tác: .....

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Đánh giá của DN
1	Xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn.	5	
2	Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty trong các việc:	40	
2.1	Tổ chức, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp;	5	
2.2	Triển khai thực hiện Điều lệ của doanh nghiệp;	5	
2.3	Triển khai thực hiện Quy chế tài chính của doanh nghiệp;	5	
2.4	Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của doanh nghiệp;	5	
2.5	Tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác (nếu có); bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp;	5	
2.6	Thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của doanh nghiệp;	5	
2.7	Thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp;	5	
2.8	Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong doanh nghiệp.	5	
3	Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác theo quy định kịp thời chính xác.	5	
4	Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho UBND Thành phố về doanh nghiệp mình kiểm soát.	5	
5	Thực hiện chế độ báo cáo báo cáo	15	
5.1	Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND Thành phố về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;	5	

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Đánh giá của DN
5.2	Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới UBND Thành phố, về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Thành phố; Kiến nghị UBND Thành phố các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh;	5	
5.3	Có báo cáo định kỳ về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty và hoạt động trong kỳ tới đúng thời gian quy định.	5	
6	Kịp thời thẩm định các văn bản, báo cáo của công ty và gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến UBND Thành phố và các cơ quan liên quan đúng thời gian quy định.	5	
7	Có báo cáo thẩm định việc xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và viên chức quản lý nhà nước gửi UBND Thành phố, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đúng thời gian quy định.	5	
8	Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Điều lệ Công ty, các quy định của chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; nội quy, quy chế của Công ty.	5	
9	Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc.	5	
10	Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.	5	
11	Tham gia các hoạt động do chủ sở hữu và doanh nghiệp tổ chức.	5	
	<b>Cộng</b>	<b>100</b>	

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục số 03**

*(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá Kiểm soát viên của Công ty trách nhiệm một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội)*

**PHÂN CÔNG CÁC SỞ CHỦ TRÌ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CỦA KIỂM SOÁT VIÊN THEO CÁC TIÊU CHÍ**

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Cơ quan chủ trì đánh giá</b>
1	Xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn.	Sở Tài chính
2	Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty trong các việc:	
2.1	Tổ chức, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp;	Sở Tài chính, Sở Nội vụ
2.2	Triển khai thực hiện Điều lệ của doanh nghiệp;	Sở Nội vụ
2.3	Triển khai thực hiện Quy chế tài chính của doanh nghiệp;	Sở Tài chính
2.4	Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của doanh nghiệp;	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2.5	Tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác (nếu có); bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.	Sở Tài chính
2.6	Thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của doanh nghiệp;	Sở Tài chính
2.7	Thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp;	Sở Tài chính
2.8	Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong doanh nghiệp.	Sở LĐTB&XH, Sở Tài chính
3	Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác theo quy định kịp thời chính xác.	Sở Tài chính
4	Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho UBND Thành phố về doanh nghiệp mình kiểm soát.	Sở Tài chính
5	Thực hiện chế độ báo cáo báo cáo.	
5.1	Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND Thành phố về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;	Sở Tài chính
5.2	Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới UBND Thành phố, về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Thành phố; Kiến nghị UBND Thành phố các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc	Sở Tài chính, Sở Nội vụ



TT	Tiêu chí	Cơ quan chủ trì đánh giá
	kinh doanh của công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh;	
5.3	Có báo cáo định kỳ về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty và hoạt động trong kỳ tới đúng thời gian quy định.	Sở Tài chính, Sở Nội vụ
6	Kịp thời thẩm định các văn bản, báo cáo của công ty và gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến UBND Thành phố và các cơ quan liên quan đúng thời gian quy định.	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở LĐTB&XH
7	Có báo cáo thẩm định việc xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và viên chức quản lý nhà nước gửi UBND Thành phố, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đúng thời gian quy định.	Sở LĐTB&XH
8	Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Điều lệ Công ty, các quy định của chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; nội quy, quy chế của Công ty.	Sở Tài chính, Sở Nội vụ căn cứ thực tế sau khi trao đổi với đại diện lãnh đạo doanh nghiệp
9	Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc.	
10	Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.	
11	Tham gia các hoạt động do chủ sở hữu và doanh nghiệp tổ chức.	